

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

KHOA NGOẠI NGỮ



ISO 9001:2008

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG

汉语听力教程（第一册）的辅助练习

Biên soạn bài tập nghe bổ trợ “ giáo trình nghe hiểu tiếng Hán”

(Quyển 1)

Chủ nhiệm đề tài: Th.s LÊ THỊ THU HOÀI

HẢI PHÒNG, 11. 2013

前言

0.1 选题理由

听力是个非常重要的技能之一。每一位汉语教师都希望有很多参考资料来训练学生从而提高他们的听力能力。

目前，我校对学生进行汉语听力教学所使用的教材是《汉语听力教程》（修订本），共三册。第一册的练习样式主要是语音语调练习和听力理解练习，针对 HSK 考试的训练相对来说还不够。

另外，为了适应海防民办大学目前采用的 HSK（汉语水平考试）培训倾向，要求我们不断研究编写出合适的辅助练习以提高汉语教学质量。

因上述原因，笔者决定选择《汉语听力教程（第一册）的辅助练习》作为自己的研究课题，希望能为本校汉语师生提供一本有效的参考资料，为汉语教学事业做出一份贡献。

0.2 研究目的

基于上述理由，本文的研究目的是进一步巩固学生所学的词语与语法结构；给汉语老师与学生提供良好的听力训练参考资料；让学生尤其是刚开始学汉语的学生初步熟悉 HSK 考试的练习样式和 HSK 考试的答题技巧。

0.3 研究任务

本文的主要研究任务是：

- 1) 综述海防民办大学汉语听力教学概况。
- 2) 概述新 HSK 一、二级的理论，根据考试的主要内容设计练习样式。
- 3) 编写一本听力辅助教材，共 30 课。

0.4 研究方法

- 1) 对越南汉语教师以及学习者教与学听力的情况进行调查与统计。
- 2) 用比较、分析等方法来进行练习样式设计。
- 3) 参考网上与相关书籍资料以丰富和完善本辅助教材。
- 4) 通过实际使用来发现错误，进一步完善该辅助教材的实用性与系统性。

0.5 研究对象

本论文的研究对象包括海防民办大学听力教与学的教师和学生，北京语言大学出版社杨雪梅、胡波主编《汉语听力教程》（第一册）。

0.6 论文的结构

本论文除了前言、结语、参考文献以外，主要内容共分三章：

第一章：海防民办大学汉语听力教学概况

第二章：新 HSK 一、二级简介

第三章：《汉语听力教程》（第一册）的辅助练习设计

第一章：海防民办大学汉语听力教学概况

1. 海防民办大学汉语教学课程概况

海防民办大学是海防市唯一的民办大学。学校成立于 1997 年，至今已有 16 年的发展历史。作为一所民办大学，我校的教学方针是按需教学，即培养适应现代国际社会和国家发展需要的人才。自从建校以来，汉语教学除了作为英语本科生的第二外语教学以外，还作为全校所有专业的外语教学，尤其是旅游文化与工商管理本科生的外语教学。

除此以外，从 2009 年开始，随着席卷全球的汉语热的升温以及越中两国友好合作的发展，前往海防投资的中国企业不断增加，海防的汉语教学中心如雨后春笋般涌现，汉语学习者越来越多，海防民办大学也抓住这样的机会开始与中国桂林、重庆等地大学开展旅游管理、工商管理 and 国际贸易等专业的 1+3 形式的教育合作。下面简介各专业汉语教学课程概况：

1.1. 英语系第二外语教学计划与教学课程安排

目前的教学计划与教学课程安排：

本课程安排在英语专业二年级的第一学期开设（4 学期），一共有 8 学分，分成 4 个级别：汉语 1（45 学时）、汉语 2（45 学时）、汉语 3（45 学时）、汉语 4（45 学时）。

级别	总学时	先修课程	课程	考核方式	备注
汉语 1	45	无	第 1 至 6 课（每课计划 6-8 课时完成）	笔试	杨奇洲《汉语教程》修订本，北京语言文化大学出版社 2007 年
汉语 2	45	汉语 1	第 7 至 12 课（每课计划 6-8 课时完成）	口试	
汉语 3	45	汉语 2	第一册（上）第 13 至 15 课 第一册（下）第 16 课至 18 课 （每课计划 6-8 课时完成）	口试	
汉语 4	45	汉语 3	第一册（下）第 19 至 24 课	口试	

			(每课计划 6-8 课时完成)		
--	--	--	-------------------	--	--

表 (一) : 英语系第二外语教学计划与教学课程安排

1.2. 其他专业汉语教学与课程安排

目前的汉语教学与课程安排 :

本课程共有 21 学分, 分成汉语 1 (68 学时)、汉语 2 (90 学时)、汉语 3 (90 学时)、汉语 4 (90 学时) 和基础 5 (135 学时)。每级别包括综合课 (70%)、听力课 (15%) 和阅读课 (15%)。综合课计划每课 5~6 学时完成、听力课计划 1~2 学时完成、阅读课计划 1~2 学时完成; 每学期安排 2~3 学时复习和考试前答疑。我校目前采用学分制, 毕业之前学生要完成以上五个级别并通过汉语水平考试第三级 (HSK3)。

级别	总学时	先修课程	课程	考核方式	备注
汉语 1	68	无	综合: 第 1 课至 10 课 (55 学时) 听力: 第 1 课至 10 课 (15 学时) 阅读: 第 1 课至 10 课 (20 学时)	笔试 (听力、 阅读) + 口试	杨奇洲 《汉语教程》修订本, 北京 语言文化 大学出版社 2007 年
汉语 2	90	汉语 1	综合: 第 11 课至 21 课 (65 学时) 听力: 第 11 课至 21 课 (15 学时) 阅读: 第 11 课至 21 课 (15 学时)	笔试 (听力、 阅读) + 口试	
汉语 3	90	汉语 2	综合: 第 22 课至 30 课 (65 学时) 听力: 第 22 课至 25 课 (第一册) 和第 1 课至第 9 课 (第二册) (15 学时)	笔试 (听力、 阅读) + 口试	

			阅读：第 22 课至 30 课 (15 学时)	
汉语 4	90	汉语 3	综合：第 1 课至 8 课 (第二册上+HSK) (55 学时) 听力：第 10 课至 23 课 (第二册+ HSK) (20 学时) 阅读：第 31 课至 43 课 (第二册+ HSK) (20 学时)	笔试 (听力、 阅读) + 口试
汉语 5	135	汉语 4	综合：第 9 课至 17 课 (第二册上+ HSK) (75 学时) 听力：第 1 课至 10 课 (第三册+ HSK) (30 学时) 阅读：第 46 课至 58 课 (第二册+HSK) (30 学时)	笔试 (听力、 阅读) + 口试

表 (二) : 其他专业汉语教学与课程安排

1.3. 与中国高校 1+3 模式合作班的汉语教学与课程安排

本课程共有 700 学时，分成 HSK1 (200 学时)、HSK2 (250 学时)、HSK3 (250 学时) 等三个阶段。每阶段都包括听力、口语、阅读、写作和综合等五门课以训练学生汉语言全面技能；帮助学生对中国的文化和历史等知识具有相当的了解，并具备与中国人交流和交际的能力。具体课程安排如下表：

级别设置					
	所占比例	HSK 1	HSK 2	HSK 3	总学时数
听力	15%	30	40	40	110
口语	10%	20	25	25	70

阅读	20%	40	50	50	140
写作	15%	30	40	40	110
综合课	40%	80	95	95	270
课时总计		200	250	250	700

表（三）：1+3 模式合作班的汉语教学与课程安排

从上述所谈的本校汉语教学课程表，我们不难看到在汉语课程中听力教学的重要位置。

2. 教材简介与教材练习设计分析

2.1 《汉语听力教程》（修订本）简介

本教程是为配合“对外汉语本科系列教材（一年级教材）”的《汉语教程》编写的，是《汉语教程》的配套教材，也可作为初级听力训练教材单独使用。《汉语听力教程》自1999年出版以来，陆续被国内外许多院校选用。修订本《汉语听力教程》是在《汉语教程》2006年修订本的基础上编写的。全套听力教程共三册，每册由听力课本和《学习参考》构成：

第一册：第一课~30课

第二册：第一课~20课

第三册：第一课~26课

第一册的体例如下：

第一课~第五课包括“声韵母练习”、“声调练习”、“语音语调练习”和“课外练习”等四大内容。

第六课~第十五课包括“语音语调练习”、“听力理解练习”和“课外练习”等三大内容。

第十六课~第三十课包括“听力理解练习”、“语音语调练习”和“课外练习”等三大内容。

2.2 修订本《汉语听力教程》（第一册）练习设计分析

综上所述，《汉语听力教程》是《汉语教程》的配套教材，第一册共有三十课。第一课到第五课都是语音训练练习。具体是：声韵母练习部分包括听后跟读、用所给的声母或韵母与听到的韵母或声母相拼、辨声母或韵母等练习。声调练习部分包括听后跟读、辨声调、标出声调等练习。语音语调练习是听后跟读。课外练习部分包括填出声母、韵母或声调以及填出听到的音节等练习。这些练习的目的是复习综合课所学的语音知识。

第6课到第15课，除了语音语调练习和课外练习以外，还加上了听力理解练习内容。具体是：语音语调练习内容比较丰富以进一步加强、巩固学生的语音知识。听力理解练习部分主要有听句子回答问题或选择正确

答案以及听简单的对话选择正确答案。这内容初步让学生适应测验练习，复习综合课所学的词汇和语法结构。课外练习补充一些练习，让学生可以自己训练如：听后判断正误、听后填空。

第 16 课到第 30 课设计听力理解内容在前，语音语调内容和课外练习在后。听力理解继续训练学生测验能力、巩固所学的词汇和语法现象，但练习还不丰富，主要是听后选择正确答案。语音语调及课外练习部分基本没有改变。

总之，修订本《汉语听力教程》（第一册）的练习设计完全适合学习对象，然而 HSK 练习样式如：听后看图判断正误、听后选择正确的图片。。。还需要研究补充。

2.3 调查结果数据报告

笔者已经对 40 位汉语老师进行调查，包括海防民办大学、海防大学、航海大学、洪德大学、外语中心和一些高中学校的汉语教师。各位教师都教过或正在教杨雪梅、胡波主编的的汉语听力教程。他们在教学过程中已让学生接触 HSK 考试的练习样式，不过 HSK 考试题的词语和语法结构有

时候是学生的困难。因此，能根据每课出现的词语和语法结构补充一些 HSK 练习样式是非常好的。

同时，笔者已经对 100 个汉语学习者进行调查，百分之九十五的学生有必要熟悉 HSK 考试题和考试流程，以保证他们能在考场上将自己的真实水平顺利地予以展现，也有助于学生掌握所学过的词语和语法现象。

第二章：新 HSK 一、二级的听力简介

1. 有关新 HSK 的理论知识

新汉语水平考试 (HSK) 是由中国国家汉办于 2009 年推出的一项国际汉语能力标准化考试，是为测试母语非汉语者 (包括外国人、华侨和中国少数民族考生) 的汉语水平而设立的国家级标准化考试。中国汉语水平考试 (HSK) 由北京语言大学汉语水平考试中心设计研制，包括基础汉语水平考试 (简称为 HSK (基础))，初中等汉语水平考试 (简称为 HSK (初、中等)) 和高等汉语水平考试 (简称为 HSK (高等))。新 HSK 是考察考生在生活、学习和工作中运用汉语进行交际能力的权威的、科学的国际化考试。它覆盖面更广，从低到高，包括 HSK (一级)、HSK(二级)、HSK (三级)、HSK (四级)、HSK (五级) 和 HSK (六级)。

因为我的科研设计听力辅助练习，所以下面介绍 HSK 一、二级的听力考试内容。

1.1. HSK 一级的听力简介

听力考试包括四个内容，共 20 题。

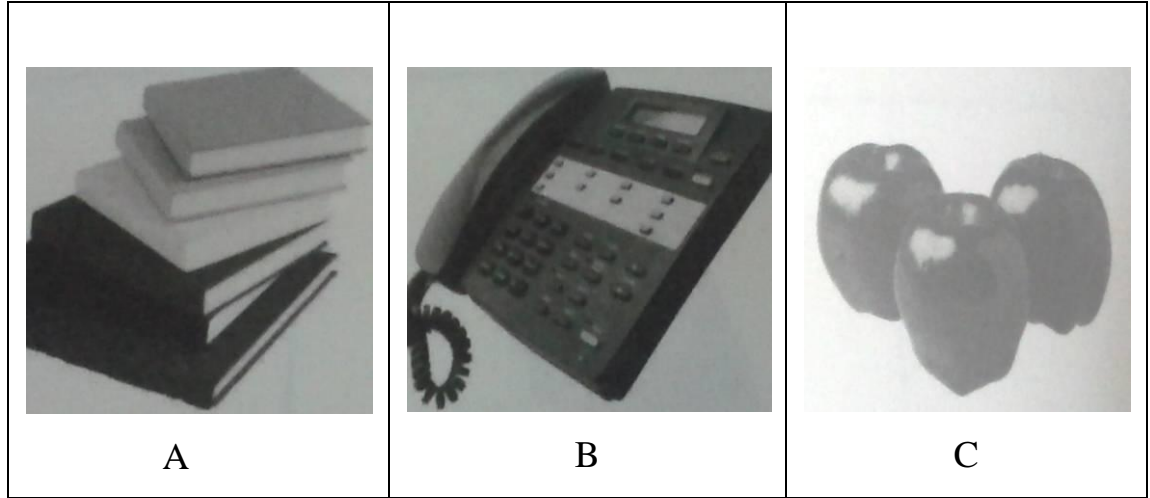
第一部分共 5 题。每题听两次。每题都是一个短语，试卷上提供一张图片，考生根据听到的内容判断对错。

例如：在录音中你听到“明天见”这个短语，图片上两个人正在告别，所以这张图是对的。

例如		✓
----	--	---

第二部分共 5 题。每题听两次。每题都是一个句子，试卷上提供 3 张图片，考生根据听到的内容选出对应的图片。

例如：你听到“这是我的书。”这个句子，所给图片有书、电话、苹果，所以应该选择答案 A。



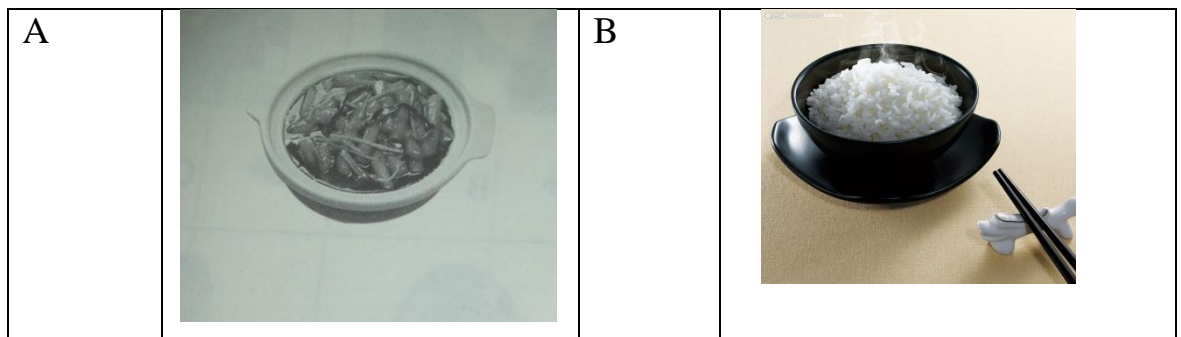
第三部分共 5 题。每题听两次。每题都是一个对话，试卷上提供几张图片，考生根据听到的内容选出对应的图片。

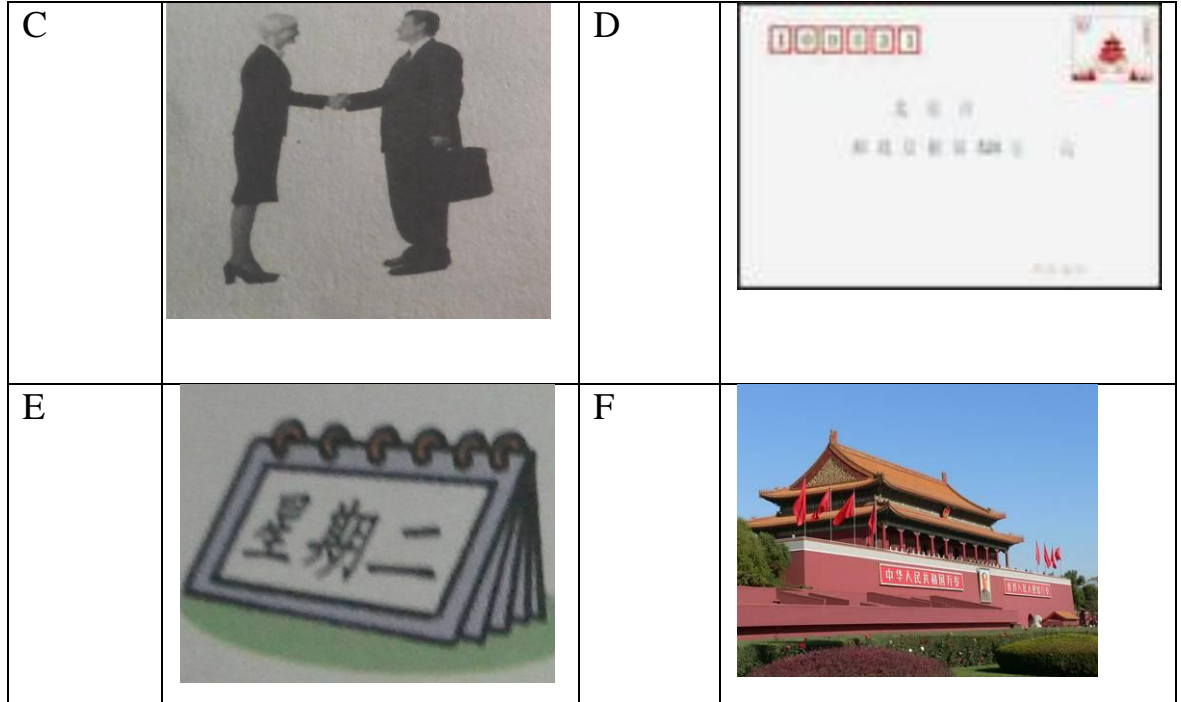
例如：你听到下面的对话

女：你好！

男：你好！很高兴认识你。

你看到下面几张图片





图片 E 是两个人见面握手，为正确答案。

第四部分共 5 题。每题听两次。每题都是一个人说一句话，第二个人根据这句话问一个问题并说出 3 个选项，试卷上每题都有 3 个选项，考生根据听到的内容选出答案。

例如：你听到“下午我去商店，我想买一些水果。”

问：他下午去哪里？

你在试卷上看到三个选项：

A. 商店 B. 医院 C. 学校

正确答案是 A。

1.2. HSK 二级的听力简介

听力考试包括四个内容，共 35 题。

第一部分共 10 题。每题听两次。每题都是一个句子，试卷上提供一张图片，考生根据听到的内容判断对错。

第二部分共 10 题。每题听两次。每题都是一个对话，试卷上提供几张图片，考生根据听到的内容选出对应的图片。

第三部分共 10 题。每题听两次。每题都是两个人的两句对话，第三个人根据对话问一个问题，试卷上提供 3 个选项，考生根据听到的内容选出答案。

第四部分共 5 题。每题听两次。每题都是两个人的 4 至 5 句对话，第三个人根据对话问一个问题，试卷上提供 3 个选项，考生根据听到的内容选出答案。

第三章：《汉语听力教程》（第一册）的辅助练习设计

该辅助练习共 30 课，以新 HSK 一、二级练习样式为基础。第 1 至 5 课主要是语音练习，第 6 至 15 课是根据 HSK 一级编写的练习，第 16 至 30 课是根据新 HSK 二级编写的练习。除了 HSK 练习样式以外，还补充了听短文判断正误、听短文填空或听短文回答问题等。

另外，每课还设计听力之前部分，帮助学习者想起所学的词语和语法结构，对听力练习起着有效的作用。同时，每课也涉及听后部分，这部分为学习者提供其他知识，如中国诗歌、绕口令、谜语。。。

结语

《汉语听力教程》（第一册）的辅助练习共 30 课，提供有关新 HSK 一、二级模拟练习。该教材的练习总结了学生所学的词语与语法现象，有助于学生巩固知识，掌握 HSK 的答题技巧以及提高自己的听力能力。

由于时间短促以及笔者才识有限，错误与疏漏、偏颇之处难免出现，希望各位专家和同事们给以指正与赐教。特表谢意！

参考文献

- (1) 杨寄洲 《对外汉语教程修订版》 北京语言大学出版社 2006 年
- (2) 杨雪梅、胡波 《汉语听力教程》 北京语言大学出版社 2009 年
- (3) 《新汉语水平考试大纲》 商务印书馆 2009 年
- (4) 《新汉语水平考试模拟试题集》 北京语言大学出版社 2009 年
- (5) 王尧美 《轻松汉语初级汉语听力》 (上册) 北京大学出版社
2006 年
- (6) 陈绂、朱志平 《跟我学汉语》 人民教育出版社 2010 年
- (7) <http://www.hanban.edu.cn>

附录

PHIẾU ĐIỀU TRA(1)

Chào các bạn:

Với mong muốn hỗ trợ các bạn sinh viên nâng cao kỹ năng nghe hiểu, rèn luyện với các bài nghe theo định hướng HSK, hiện nay tôi đang nghiên cứu **Biên soạn bài tập nghe bổ trợ “ Giáo trình nghe hiểu Hán ngữ” (Tập 1)**

Rất mong các bạn dành thời gian hoàn thành phiếu điều tra này để tôi có thể hoàn thiện đề tài nghiên cứu của mình. Mọi thông tin của các bạn đều vô cùng bổ ích và hoàn toàn được bảo mật.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ths. Lê Thị Thu Hoài- Khoa Ngoại ngữ ĐHDL Hải Phòng.(SĐT: 0912 295263 Email: hoailt@hpu.edu.vn)

Xin chân thành cảm ơn!

1. Họ và tên:(có thể không điền)
2. Ngành học:Khoá:.....
3. Trường:
4. Hiện tại bạn đang học nghe với bộ giáo trình nào?
A . Giáo trình cũ B. Giáo trình tái bản
5. Bạn đang học quyển nào trong bộ giáo trình nghe hiểu 3 tập
A. tập 1 B. tập 2 C. tập 3
6. Nội dung của mỗi bài trong giáo trình chủ yếu về:
A. luyện thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu B. luyện ngữ âm, ngữ điệu C. luyện nghe một câu chọn đáp án đúng D. luyện nghe đối thoại chọn đáp án đúng E. luyện nghe phán đoán đúng sai F. luyện nghe điền trống
G. Ý kiến khác: _____
7. Theo bạn, mức độ của các bài trong giáo trình:
A. khó B. bình thường C. dễ
8. Từ ngữ và hiện tượng ngữ pháp của mỗi bài có phù hợp với mỗi bài trong cuốn **Giáo trình Hán ngữ(tổng hợp tiếng)** không:
A. phù hợp B. bình thường C. không phù hợp

9. Theo bạn, chất lượng băng đĩa:

A. tốt B. bình thường C. kém

10. Theo bạn, Bài tập trong “ **Giáo trình nghe hiểu Hán ngữ**”(Tập 1):

- A. phù hợp, vừa đủ, đáp ứng được yêu cầu môn học
- B. bình thường, các dạng bài chưa phong phú
- C. không phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu môn học
- D. Ý kiến

khác: _____

11. Trong quá trình học, các bạn có được luyện nghe thêm tài liệu bổ trợ không:

A. thường xuyên B. không C. thỉnh thoảng

12. Các tài liệu bổ trợ thường ở dạng:

A. theo định hướng HSK(phán đoán tranh đúng hay sai, lựa chọn tranh phù hợp, nghe chọn phương án đúng...) B. các dạng bài nghe khác C. kết hợp cả hai

13. Ở nhà bạn có chủ động tìm kiếm và luyện nghe thêm các tài liệu nghe khác không:

A. thường xuyên B. không C. thỉnh thoảng

14. Theo bạn có thêm cuốn bài tập bổ trợ “ **Giáo trình nghe hiểu Hán ngữ**”(Tập 1)

kết hợp các dạng bài theo định hướng HSK là:

A. cần thiết B. bình thường C. không cần thiết

15. Bạn có ý kiến và đóng góp gì về bài tập nghe trong giáo trình học cũng như những dạng bài tập hiện tại bạn đang được làm quen

.....

PHIẾU ĐIỀU TRA(2)

Kính gửi các thầy cô giáo Hán ngữ:

Nhằm giúp sinh viên học tiếng Hán giai đoạn cơ sở nâng cao kỹ năng nghe hiểu, đồng thời trang bị thêm cho các em kiến thức và rèn luyện cách thức làm bài thi nghe theo chuẩn HSK, hiện nay tôi đang nghiên cứu **Biên soạn bài tập nghe bổ trợ “ Giáo trình nghe hiểu Hán ngữ” (Tập 1)**

Rất mong quý thầy cô dành thời gian hoàn thành phiếu điều tra này và đóng góp ý kiến quý báu để tôi có thể hoàn thiện đề tài nghiên cứu của mình.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ths. Lê Thị Thu Hoài- Khoa Ngoại ngữ ĐHDL

Hải Phòng.(SĐT: 0912 295263 Email: hoailt@hpu.edu.vn)

Xin chân thành cảm ơn!

1. Các thầy cô đang dạy “ Giáo trình nghe hiểu Hán ngữ”(Tập 1) với bộ giáo trình nào?

A . Giáo trình cũ B. Giáo trình tái bản

2. Các thầy cô đã có kinh nghiệm giảng dạy giáo trình này:

A. <5 năm B. >5 năm

3. Các thầy cô dạy mỗi bài trong thời gian:

A. 1 tiết B. 2 tiết C. 3 tiết D. _____

4. Phương pháp giảng dạy của các thầy cô là:

A. cho sinh viên nghe 1, 2 lần rồi đọc đáp án

B. cho sinh viên nghe 1,2 lần rồi kiểm tra lựa chọn của sinh viên, sau đó đọc đáp án

C. cho sinh viên nghe 1, 2 lần, kiểm tra lựa chọn của sinh viên, rồi đọc đáp án, sau đó yêu cầu sinh viên nghe và nhắc lại

D. Phương pháp khác: _____

5. Theo thầy cô từ ngữ và hiện tượng ngữ pháp của mỗi bài có phù hợp với mỗi bài trong cuốn **Giáo trình Hán ngữ(tổng hợp tiếng)** không:

A. phù hợp B. bình thường C. không phù hợp

6. Theo thầy cô , chất lượng băng đĩa:

A. tốt B. bình thường C. kém

7. Theo thầy cô, Bài tập trong “ **Giáo trình nghe hiểu Hán ngữ**” (Tập 1):

- A. phù hợp, vừa đủ, đáp ứng được yêu cầu môn học
- B. bình thường, các dạng bài chưa phong phú
- C. không phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu môn học
- D. Ý kiến

khác: _____

8. Theo thầy cô, phần nào khó dạy nhất trong giáo trình này:

- A. luyện thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu
- B. luyện ngữ âm, ngữ điệu
- C. luyện nghe hiểu
- D. Ý kiến khác: _____

9. Trong quá trình dạy, thầy cô có cho sinh viên luyện nghe thêm tài liệu bổ trợ không:

A. thường xuyên B. không C. thỉnh thoảng

10. Các tài liệu bổ trợ thường ở dạng:

A. theo định hướng HSK B. các dạng bài nghe khác C. kết hợp cả hai

11. Theo thầy cô có thêm cuốn bài tập bổ trợ “ **Giáo trình nghe hiểu Hán ngữ**” (Tập 1) **kết hợp các dạng bài theo định hướng HSK** là:

A. cần thiết B. bình thường C. không cần thiết

12. Thầy cô có ý kiến và đóng góp gì về bài tập nghe trong giáo trình cũng như những dạng bài tập bổ trợ hiện tại thầy cô đang cho sinh viên nghe

.....

.....

目录

目录	i
前言	1
第一章：海防民办大学汉语听力教学概况	3
1. 海防民办大学汉语教学课程概况	3
2. 教材简介与教材练习设计分析	6
第二章：新 HSK 一、二级的听力简介	9
1. 有关新 HSK 的理论知识	9
1.1. HSK 一级的听力简介	9
1.2. HSK 二级的听力简介	12
第三章：《汉语听力教程》（第一册）的练习设计	13
结语	14
参考文献	15
附录	16